TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/5/2023
"Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thuý Mai

2. Ông Phạm Lành

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Hoàng Yến – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung – Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm, thụ lý số: 710/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/QĐST-HNGĐ ngày 03/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Xuân Đ, sinh năm 1952

Nơi cư trú: Căn hộ 1006 cao ốc, An Bình 787, Luỹ Bán Bích, Phường P Hoà, quận T, TP. H

(Ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Dương Thị Hồng D, sinh năm 1981

Nơi ĐKHKTT: Tổ 11, phường T, TP. T, tỉnh Thái Nguyên

Tạm trú: Chung cư Tecco, tổ 18, phường Hoàng Văn Thụ, TP. T

(Bà D vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên toà Ông Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và Bà D kết hôn với nhau năm 2018, đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống vợ chồng ông thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tuổi tác

chênh lệch. Vì những lý do trên mà cuộc sống hôn nhân luôn cãi vã, căng thẳng. Ông Đ đã chuyển vào trong thành phố Hồ Chí Minh sinh sống từ tháng 10 năm 2021, vợ chồng sống ly thân, không còn ai quan tâm đến nhau nữa. Đến nay ông xác định mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn Bà D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Bà D không đến Tòa án để giải quyết vụ án cũng như không tham gia phiên họp công bố tài liệu công khai chứng cứ và hòa giải tại tòa mặc dù toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho Bà D theo quy định pháp luật nên vụ án phải đưa ra xét xử.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương được biết hiện nay Bà D đăng ký tạm trú và có nhà ở tại Tổ 18, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên. Do vợ chồng có mâu thuẫn, Ông Đ hiện không ở cùng nhà với Bà D.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tiếp nhận đơn của Tòa án, việc thụ lý đơn khởi kiện và quá trình giải quyết của Hội đồng xét xử và việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX Căn cứ các Điều 28, 35, 39 BLTTDS, Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326 của Quốc hội, giải quyết theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân Đ, cho Ông Đ được ly hôn với Bà D.

Về con chung: Không có

Về sản chung, nợ chung: Không giải quyết do không có yêu cầu.

Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho Ông Đ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án ly hôn căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn Bà D có nơi cư trú tại thành phố Thái

Nguyên, căn cứ vào điểm a khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Bà D vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai nhưng Bà D vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Ông Đ và Bà D.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Xuân Đ kết hôn với bà Dương Thị Hồng D năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện do đó được công nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp. Ông Đ trình bày sau khi kết hôn, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2021, không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong thời gian giải quyết ly hôn tại Tòa Ông Đ và Bà D không hề có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay Ông Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với Bà D. Bà D mặc dù đã được tòa án tống đạt các văn bản, quyết định của toà án nhưng không hợp tác để giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng Ông Đ và Bà D đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, Ông Đ xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn vì vậy việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên chấp nhận đơn ly hôn của Ông Đ cho Ông Đ được ly hôn với Bà D như vậy là phù hợp với thực tế và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Do Ông Đ không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết, nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Ông Đ có đơn xin miễn án phí ly hôn sơ thẩm vì là người cao tuổi. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Ông Đ được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 146, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực thi hành từ ngày 01.01.2017.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Xuân Đ, cho Ông Đ được ly hôn chị Dương Thị Hồng D.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do Ông Đ không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết, nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Ông Đ được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Ông Đ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000394 ngày 23/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết trong hạn 15 ngày, Ông Đ và Bà D được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSNDTP. T;
- VKSND TP.Thái Nguyên
- THADSTP.Thái Nguyên;
- UBND xã Sơn Cẩm, TP. T;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSNDTP. T;
- VKSND TP.Thái Nguyên
- THADSTP.Thái Nguyên;
- UBND xã Sơn Cẩm, TP. T;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSNDTTN;
- VKSND TPTN;
-THADSTPTN;
- Đương sự;
- UBND xã Sơn Cẩm, TPTN;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSNDTTN;
- VKSND TPTN;
-THADSTPTN;
- Đương sự;
- UBND P.Phú Xá;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSNDTTN;
- VKSND TPTN;
-THADSTPTN;
- Đương sự;
- UBND P.Quán Triều;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSNDTTN;
- VKSND TPTN;
-THADSTPTN;
- Đương sự;
- UBND P.Quán Triều;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
(phường Cam Giá, TN);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hồng Thái

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
(xã Hồng Tiến,Phổ Yên, TN);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT, BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Mai Thị Hồng Thái